TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Ninh Bình giữa:

- Nguyên đơn: chị Trịnh Thị H, sinh năm 2000.

Số Cấp, quản lý thẻ căn cước công dân

Địa chỉ: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998.

Số Cấp, quản lý thẻ căn cước công dân

Địa chỉ: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Nhật A, sinh ngày 03/11/2023.

Chị Trịnh Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc Nhật A cho đến khi cháu Nhật Anh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trịnh Thị H.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trịnh Thị H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trịnh Thị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000753 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Chị Trịnh Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn